UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ LAO ĐỘNG – TB&XH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67 /KH-SLĐTBXH	*Đồng Tháp, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Công tác đối ngoại giai đoạn 2022 – 2025 và định hướng đến năm 2030

Tiếp nhận Công văn số 386/SNGV-VP ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Sở Sở Ngoại vụ tỉnh Đồng Tháp về việc phối hợp xây dựng Đề án công tác đối ngoại giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch đối ngoại giai đoạn 2022 – 2025 và định hướng đến năm 2030 liên quan đến lĩnh vực ngành phụ trách, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức Đoàn cán bộ của Tỉnh phối hợp với Công ty Xuất khẩu lao động đi khảo sát thực tế thị trường lao động Nhật Bản, Hàn Quốc,Ba Lan, Úc và Đức để nắm điều kiện, môi trường làm việc, sinh hoạt, đời sống, thu nhập của người lao động và tìm thêm đối tác mới để tuyển chọn đưa người lao động đến làm việc.

Qua các chuyến đi khảo sát thực tế của đoàn cán bộ lãnh đạo Tỉnh đã đánh giá cao điều kiện làm việc, sinh hoạt, đời sống và thu nhập của người lao động làm việc tại các thị trường lao động Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc trong thời gian qua là khá ổn định.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Việc tổ chức Đoàn công tác của Tỉnh đi khảo sát thực tế ở nhà máy, xí nghiệp nước ngoài đã tạo nhiều niềm tin cho lao động và nhân nhân của họ cũng phần nào an tâm hơn khi cho con em tham gia xuất khẩu lao động, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng nguồn lao động của Tỉnh thông qua Chương trình việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp của Tỉnh, nâng cao thu nhập cho người lao động, giúp cho người lao động tiếp cận được với những tiến bộ của khoa học, công nghệ ở các nước phát triển, trở về ứng dụng hiệu quả tại địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

2. Yêu cầu

- Giai đoạn 2022- 2025, mỗi năm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân đi tổ chức 06 Đoàn đi khảo sát thị trường, thăm lao động và xử lý những rủi ro của lao động ở nước ngoài.

- Phấn đấu mỗi năm đưa bình quân **1.500** lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- **100%** xã, phường, thị trấn trong Tỉnh đều có lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Định hướng đến năm 2030; từ năm 2026 đến 2030, mỗi năm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân đi tổ chức 06 Đoàn đi khảo sát thị trường, thăm lao động và xử lý những rủi ro của lao động ở nước ngoài.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế

- Trong thời gian qua, tỉnh đã triển khai thực hiện biên bản ghi nhớ (Mou) về hợp tác Chương trình xuất khẩu lao động thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp được ký kết ngày 03/8/2017 giữa huyện Cheorwon, tỉnh Gangwon và huyện Yeoncheon, tỉnh Ggyeoggi-do Hàn Quốc với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp

- Hợp đồng lao động ký trực tiếp giữa Chủ nông trại hàn quốc và người lao động, công việc làm trong các nông trại, vườn rau...,(trồng trọt, thu hoạch rau củ quả trong lĩnh vực nông nghiệp) thu nhập theo đúng hợp đồng là 1.914.440 won/tháng, tương đương khoảng 41 triệu VND.

a) Thuận lợi:

- Chương trình xuất khẩu lao động thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp Hàn Quốc rất phù hợp với lao động tại địa phương, do yêu cầu tuyển lao động không đòi hỏi về trình độ học vấn (6/12 trở lên), không yêu cầu phải có chứng chỉ tiếng Hàn nên lao động của tỉnh đáp ứng được.

- Người lao động tham gia chương trình này không phải tốn phí dịch vụ do thực hiện trực tiếp giữa chính quyền hai địa phương, người lao động chỉ phải chi trả các khoản phí học tiếng Hàn, tiền khám sức khỏe, vé máy bay khứ hồi….

- Về tác phong làm việc, ý thức của các lao động tỉnh Đồng Tháp được Chủ sử dụng lao động phía Hàn Quốc đánh giá cao, tin tưởng khi họ làm việc; đặc biệt tại Huyện Yeoncheon - Hàn Quốc cho tất cả lao động của Tỉnh đang làm việc sẽ được gia hạn làm việc thêm 05 tháng (*tức 10 tháng mới hết hạn hợp đồng*).

b) Khó khăn:

- Lao động Đồng Tháp có trình độ học vấn thấp, nhiều người chưa đi làm việc trong công ty, doanh nghiệp nên ý thức chấp hành quy định làm việc của một số lao động rất kém, hay đòi hỏi, yêu sách với Chủ những điều vô lý, như: phải ở chung với lao động của Đồng Tháp, phục vụ nông trại nhưng chỉ hái trái cây chứ không chăm sóc cây hoặc không làm việc ngoài trời...Trong thời gian làm việc không có người quản lý, hỗ trợ nên lao động dễ bị lôi kéo, dụ dỗ.

- Một số trường hợp lao động đã được chủ Hàn Quốc chọn và hoàn tất các hồ sơ, thủ tục xuất cảnh nhưng đến ngày xuất cảnh lại hủy không đi, việc này ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của Trung tâm DVVL cũng như quan hệ hợp tác giữa hai địa phương, ảnh hưởng đến chỉ tiêu tuyển chọn lao động các đợt tiếp theo.

c) Dự kiến các thoả thuận quốc tế/văn bản hợp tác quốc tế do cơ quan, do địa phương ký kết giai đoạn 2022-2025:

- Năm 2022, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 11/5/2022 về việc tiếp và làm việc với Đoàn công tác huyện Cheorwon, tỉnh Gangwon, Hàn Quốc để ký kết Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác.

- Dự kiến năm 2023 – 2025, mỗi năm sẽ tiếp 01 đoàn Hàn Quốc đến tỉnh Đồng Tháp làm việc và ký kết Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác trong Chương trình xuất khẩu lao động thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp (*kèm phụ lục dự kiến kế hoạch đoàn vào giai đoạn 2023-2025).*

2. Tổ chức các Đoàn công tác thăm và làm việc tại nước ngoài giai đoạn 2022 – 2025

- Năm 2022, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 2 đoàn đi thăm lao động, doanh nghiệp và tìm thêm đối tác mới để tuyển chọn đưa người lao động đến làm việc; đưa lao động sang Hàn Quốc làm việc thời vụ trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Dự kiến năm 2023 – 2025, mỗi năm sẽ tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 6 Đoàn công tác ở nước ngoài (*kèm phụ lục dự kiến kế hoạch đoàn ra giai đoạn 2023-2025)*

3. Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài

a) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới:

Việc quản lý lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được Trung tâm Dịch vụ Việc làm cử cán bộ trực tiếp thông tin với lao động qua Zalo, Facebook về việc làm, ăn, nghĩ và thu nhập . . . .; đồng thời, thông qua người đại diện của Công ty ở nước ngoài sẽ thông tin đến Trung tâm Dịch vụ Việc làm về tình hình hoạt động của doanh nghiệp nước ngoài, về người lao động để kịp thời phối hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc gặp phải.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước cho đối tượng là người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân kiều bào; khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương, tham gia đầu tư và đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các cấp, ngành, địa phương đã tăng cường tổ chức nhiều hình thức, biện pháp tuyên truyền những

quy định của Trung ương, của Tỉnh và địa phương về đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài đến nhân dân, người lao động trên địa bàn biết, tham gia.

Ngoài ra, Trung tâm Dịch vụ Việc làm còn tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền về công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh như phát tờ rơi, lắp pa nô tuyên truyền tại các địa phương, tuyên truyền lưu động bằng xe hoa cổ động, thông tin trên bảng điện tử; thực hiện phóng sự, tin trên Đài phát thanh và truyền hình Đồng Tháp và hệ thống phát thanh ở các đia phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí Đoàn vào

- Giai đoạn 2022-2025, dự kiến kinh phí tiếp Đoàn từ phía đối tác đến làm việc với Ủy ban nhân dân Tỉnh và các sở, ban, ngành và tham quan một số mô hình nông nghiệp của tỉnh là: 534.800.000 đồng *(bằng chữ: Năm trăm ba mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Định hướng đến năm 2030, kinh phí tiếp đoàn vào giai đoạn 2026-2030 là 668.500.000 đồng *(bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).*

2. Kinh phí Đoàn ra

- Năm 2023, dự kiến số tiền là 1.083.412.000 đồng.

- Năm 2024, dự kiến kinh phí là 1.052.005.000 đồng.

- Năm 2025, dự kiến kinh phí là 1.093.882.000 đồng.

=> Tổng cộng là: 3.229.299.000 đồng *(bằng chữ: ba tỷ hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi chín nghìn đồng)*.

- Định hướng đến năm 2030, công tác đối ngoại giai đoạn 2026 – 2030 với tổng kinh phí cho Đoàn là 5.417.063.000 đồng *(Năm tỷ bốn trăm mười bảy triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng)*.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động – Việc làm – Bảo hiểm

- Tham mưu, đề xuất sở, ngành tỉnh xin chủ trương, kinh phí cho Đoàn đi công tác theo kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch Đoàn công tác hàng năm.

2. Trung tâm Dịch vụ Việc làm

- Phối hợp với Phòng Lao động – Việc làm – Bảo hiểm hoàn chỉnh hồ sơ cho cán bộ tham gia Đoàn công tác ở nước ngoài.

- Xây dựng nội dung, lịch trình cho tuyến công của đoàn hàng năm.

- Thanh quyết toán kinh phí cho Đoàn công tác theo quy định.

- Tham mưu báo cáo kết quả chuyến đi về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch công tác đối ngoại giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gửi Sở Ngoại vụ xem, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Ngoại vụ;
- Giám đốc và các p.GĐ Sở;
- Trung tâm DVVL;
- Lưu VT, P.LĐVLBH Đức

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thị Minh Tuyết

Phụ lục 1

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐOÀN RA GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. Năm 2022

Đã xây kế hoạch

II. Năm 2023

1. Các đoàn do lãnh đạo tỉnh làm Trưởng đoàn:

STT	Lĩnh vực	Thành phần đoàn đi (nêu cụ thể trưởng đoàn, các sở, ngành, UBND theo đoàn)	Số thành viên	Đến nước	Mục đích	Cơ quan chủ trì	Số ngày	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Xuất khẩu lao động	**UBND tỉnh, Sở, ban, ngành Tỉnh**	**05**	**Nhật Bản**	**Thăm lao động, khảo sát thị trường**	**Sở Lao động TB&XH**	**07**	**Năm 2023**	**Ngân sách nhà nước: 394.790.000 đồng**

1. Các đoàn do Trưởng các cơ quan, sở, ngành, địa phương làm Trưởng đoàn:

STT	Lĩnh vực	Thành phần đoàn đi	Số thành viên	Đến nước	Mục đích	Số ngày	Cơ quan chủ trì tham mưu	Kinh phí (đồng)
1	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	5	Nhật Bản	Thăm lao động, khảo sát thị trường	07	Sở Lao động TB&XH	141.563.000
2	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	5	Nhật Bản	Đưa lao động, tìm thêm thị trường mới	07	Sở Lao động TB&XH	141.563.000
3	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	6	Hàn Quốc	Thăm lao động, khảo sát thị trường	05	Sở Lao động	124.231.000

STT	Lĩnh vực	Thành phần đoàn đi	Số thành viên	Đến nước	Mục đích	Số ngày	Cơ quan chủ trì tham mưu	Kinh phí (đồng)
							TB&XH	
4	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	6	Hàn Quốc	Đưa lao động, ký thỏa thuận hợp tác	05	Sở Lao động TB&XH	124.231.000
5	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	6	Ba Lan	Thẩm định đơn hàng nhà máy, xí nghiệp	07	Sở Lao động TB&XH	157.034.000

III. Năm 2024

1. Các đoàn do lãnh đạo tỉnh làm Trưởng đoàn:

STT	Lĩnh vực	Thành phần đoàn đi (nêu cụ thể trưởng đoàn, các sở, ngành, UBND theo đoàn)	Số thành viên	Đến nước	Mục đích	Cơ quan chủ trì	Số ngày	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Xuất khẩu lao động	UBND tỉnh, Sở, ban, ngành Tỉnh	05	Nhật Bản	Thăm lao động, khảo sát thị trường	Sở Lao động TB&XH	07	Năm 2023	Ngân sách nhà nước: 394.790.000 đồng

1. Các đoàn do Trưởng các cơ quan, sở, ngành, địa phương làm Trưởng đoàn:

STT	Lĩnh vực	Thành phần đoàn đi	Số thành viên	Đến nước	Mục đích	Số ngày	Cơ quan chủ trì tham mưu	Kinh phí (đồng)
1	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	5	Nhật Bản	Thăm lao động, khảo sát thị trường	07	Sở Lao động	141.563.000

STT	Lĩnh vực	Thành phần đoàn đi	Số thành viên	Đến nước	Mục đích	Số ngày	Cơ quan chủ trì tham mưu	Kinh phí (đồng)
							TB&XH	
2	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	5	Nhật Bản	Đưa lao động, tìm thêm thị trường mới	07	Sở Lao động TB&XH	141.563.000
3	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	6	Hàn Quốc	Thăm lao động, khảo sát thị trường	05	Sở Lao động TB&XH	124.231.000
4	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	6	Hàn Quốc	Đưa lao động, ký thỏa thuận hợp tác	05	Sở Lao động TB&XH	124.231.000
5	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	6	Úc	Thẩm định đơn hàng nhà máy, xí nghiệp	07	Sở Lao động TB&XH	125.627.000

IV. Năm 2025

1. Các đoàn do lãnh đạo tỉnh làm Trưởng đoàn:

STT	Lĩnh vực	Thành phần đoàn đi (nêu cụ thể trưởng đoàn, các sở, ngành, UBND theo đoàn)	Số thành viên	Đến nước	Mục đích	Cơ quan chủ trì	Số ngày	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Xuất khẩu lao động	**UBND tỉnh, Sở, ban, ngành Tỉnh**	**05**	**Nhật Bản**	**Thăm lao động, khảo sát thị trường**	**Sở Lao động TB&XH**	**07**	**Năm 2023**	**Ngân sách nhà nước: 394.790.000 đồng**

1. Các đoàn do Trưởng các cơ quan, sở, ngành, địa phương làm Trưởng đoàn:

STT	Lĩnh vực	Thành phần đoàn đi	Số thành viên	Đến nước	Mục đích	Số ngày	Cơ quan chủ trì tham mưu	Kinh phí (đồng)
1	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	5	Nhật Bản	Thăm lao động, khảo sát thị trường	07	Sở Lao động TB&XH	141.563.000
2	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	5	Nhật Bản	Đưa lao động, tìm thêm thị trường mới	07	Sở Lao động TB&XH	141.563.000
3	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	6	Hàn Quốc	Thăm lao động, khảo sát thị trường	05	Sở Lao động TB&XH	124.231.000
4	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	6	Hàn Quốc	Đưa lao động, ký thỏa thuận hợp tác	05	Sở Lao động TB&XH	124.231.000
5	Xuất khẩu lao động	Sở, ban, ngành Tỉnh, huyện	6	Đức	Thẩm định đơn hàng nhà máy, xí nghiệp	07	Sở Lao động TB&XH	167.504.000

Phụ lục 3

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KÝ KẾT THOẢ THUẬN QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. Năm 2022

Đã xây kế hoạch

II. Năm 2023

STT	Cơ quan, địa phương đề xuất ký	Danh nghĩa ký	Loại văn bản	Tên văn bản	Nước ký	Tên đối tác	Thời điểm dự kiến ký	Dự kiến cấp ký	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
01	Sở Lao động TB&XH		Biên bản	Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác giữa hai địa phương	Hàn Quốc	Huyện, thành phố	Năm 2023	Cấp tỉnh	UBND Tỉnh

III. Năm 2024

STT	Cơ quan, địa phương đề xuất ký	Danh nghĩa ký	Loại văn bản	Tên văn bản	Nước ký	Tên đối tác	Thời điểm dự kiến ký	Dự kiến cấp ký	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
01	Sở Lao động TB&XH		Biên bản	Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác giữa hai địa phương	Hàn Quốc	Huyện, thành phố	Năm 2024	Cấp tỉnh	UBND Tỉnh

IV. Năm 2025

STT	Cơ quan, địa phương đề xuất ký	Danh nghĩa ký	Loại văn bản	Tên văn bản	Nước ký	Tên đối tác	Thời điểm dự kiến ký	Dự kiến cấp ký	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
01	Sở Lao động TB&XH		Biên bản	Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác giữa hai địa phương	Hàn Quốc	Huyện, thành phố	Năm 2025	Cấp tỉnh	UBND Tỉnh